

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/TPHN/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3864 2579

Fax: +84 24 3864 2579

E-mail: cskh@huunghi.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102109239

Số giấy chứng nhận: HA 460/7.23.CIV. Chứng nhận lần đầu : 17/10/2018. Hiệu lực giấy chứng nhận : 16/03/2023 ÷ 15/03/2026. Nơi cấp: Vietnam Certification Centre (QUACERT).

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Momiji bánh sandwich yến mạch hạt nảy mầm

2. Thành phần: Bột mì, Đường, Hạt nảy mầm (4,6%), Hỗn hợp chất béo (Mỡ và dầu, Chất béo bơ, Chất chống oxy hóa (320), Hương liệu tổng hợp (bơ), Chất tạo màu tự nhiên (160a(i))), Trứng, Men, Chất ổn định (1422), Sữa đặc, Ngũ cốc gạo lứt huyết rồng (Ngũ cốc (Gạo lứt huyết rồng, Yến mạch (0,012%), Gạo lứt, Nếp cẩm, Bắp, Đậu nành, Lúa mạch), Bột kem thực vật, Sữa gầy, Đường isomalt, Bột dừa, Maltodextrin, Canxi (Tribasic calcium phosphate), Muối i-ốt, Chất chống vón (551), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm), Sữa bột, Muối, Chất bảo quản (281,282, 202), Chất điều chỉnh độ acid (270, 330), Chất điều vị (1104), Chất nhũ hóa (481(i), 415, 471, 322(i)).

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu:** OPP/CPP, PP, PE, Nhựa PS, PET chuyên dùng đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

- **Qui cách bao gói:** : 120 g, 275 g, 300 g.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

➤ **Sản phẩm của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.**

- Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- ĐT: +84 24 3664 9451
- Fax: +84 24 3664 2426
- Email: cskh@huunghi.com.vn
- Website: www.huunghi.com.vn

➤ **Sản xuất tại**

- Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. (H)
- Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chi nhánh công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại miền Bắc (Y)



- Địa chỉ: Lô CN 15 - 2, Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị miền Nam (M)
- Địa chỉ: Lô CN3 đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- ✓ Ghi chú: Ký hiệu nơi sản xuất, xem cạnh ngày sản xuất.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (Phụ lục I đính kèm).

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về thông tin ghi nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại nghị định 43/2017/NĐ-CP

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Nguyễn Hải

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị	Momiji bánh sandwich yến mạch hạt nảy mầm	Số: 10/TPHN/2024
---	--	-------------------------

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Hình dạng: Bánh hình chữ nhật, được thái thành các lớp xếp chồng lên nhau
- Trạng thái: Bánh mềm, mịn.
- Màu sắc: Màu vàng nâu cánh dán, ruột bánh màu xám.
- Mùi vị: Mùi thơm ngọt nhẹ, hương vị đặc trưng.
- Tạp chất lạ: Không có.

1.2. Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	ppm	0,1
2	Chì (Pb)	ppm	0,2

1.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxyvalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

1.4 Chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn VSV (trong 1g hoặc 1 ml sản phẩm)
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	5
2	Staphylococci dương tính với coagulase	µg/kg	10 ¹
3	L. monocytogens ⁽¹⁾	µg/kg	10 ²
4	Salmonella	µg/kg	KPH

2. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản và vận chuyển:

2.1. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.
- Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì.

2.2. Hướng dẫn bảo quản và vận chuyển:

- Bảo quản:
 - Thành phẩm bảo quản trong kho phải xếp trên các pallet hoặc giá/kệ, cách mặt đất từ $10 \div 15\text{cm}$, cách tường ít nhất 30 cm.
 - Kho phải thoáng mát, khô ráo, tránh được mưa nắng.
- Vận chuyển: Thành phẩm được vận chuyển bằng xe chuyên dụng, đảm bảo không bị nắng, mưa..

134 ★ 80



ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Địa chỉ: Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm áp dụng:

1. Trụ sở và Nhà máy Định Công: Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại Miền Bắc - Nhà máy Yên Phong: Lô CN 15-2, khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị Miền Nam: Lô CN3, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

SỐ Y BẢN CHÍNH

Số: 06.../SY-TPHN

Hà Nội, ngày 5...tháng 4...năm 2024

- Phạm vi được chứng nhận:
1. Sản xuất bánh cracker, lương khô (bánh dinh dưỡng), bánh tươi (bánh gato), bánh mì (bánh mì, Sandwich), đồ uống không cồn, mứt, bánh quy, caramel, sữa chua, thạch, bánh bông lan (cake, cupcake), bánh ngọt (bánh Tart, bánh Mousse, bánh Panna Cotta); Đóng gói kẹo tại Nhà máy Định Công.
 2. Sản xuất bánh trung thu, bánh trứng, bánh kem xốp, bánh mì (bánh mì, Sandwich), ruốc, bánh bông lan (cake, cupcake), bánh quy, mứt; Đóng gói kẹo tại Nhà máy Yên Phong.
 3. Sản xuất bánh mì (bánh mì, Sandwich), bánh gato, bánh bông lan (cake, cupcake), bánh quy, caramel, sữa chua, thạch, bánh ngọt (bánh Tart, bánh Mousse, bánh Panna Cotta) tại Nhà máy Bình Dương.

Số Giấy chứng nhận:

HA 460/7.23.CIV

Mã ngành: CIV

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

Từ ngày 16/03/2023 đến ngày 15/03/2026

Ngày chứng nhận lần đầu:

17/10/2018



ENSURE YOUR SUCCESS

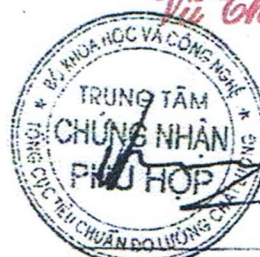
JAS-ANZ



CHÁNH VĂN PHÒNG

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Hồng Tiêm



Trần Quốc Dũng



Sản phẩm của: Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: +84 24 36649451 - Fax: +84 24 36642426

E-mail: cskh@huunghi.com.vn;

Website: www.huunghi.com.vn

Sản xuất tại:

+ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị (H)

Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại Miền Bắc (Y)

Địa chỉ: Lô CN 15-2, Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị miền Nam (M)

Địa chỉ: Lô CN3 đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

*Ghi chú: Ký hiệu nơi sản xuất, xem cạnh ngày sản xuất.

Số công bố: 10/TPHN/2024

Tên sản phẩm: Momiji bánh sandwich yến mạch hạt nảy mầm

Thành phần: Bột mì, Đường, Hạt nảy mầm (4,6%), Hỗn hợp chất béo (Mỡ và dầu, Chất béo bơ, Chất chống oxy hóa (320), Hương liệu tổng hợp (bơ), Chất tạo màu tự nhiên (160a(i))), Trứng, Men, Chất ổn định (1422), Sữa đặc, Ngũ cốc gạo lứt huyết rồng (Ngũ cốc (Gạo lứt huyết rồng, Yến mạch (0,012%), Gạo lứt, Nếp cẩm, Bắp, Đậu nành, Lúa mạch), Bột kem thực vật, Sữa gầy, Đường isomalt, Bột dừa, Maltodextrin, Canxi (Tribasic calcium phosphate), Muối i-ốt, Chất chống vón (551), Hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm), Sữa bột, Muối, Chất bảo quản (281, 282, 202), Chất điều chỉnh độ acid (270, 330), Chất điều vị (1104), Chất nhũ hóa (481(i), 415, 471, 322(i)).

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa, Đậu nành, Lúa mạch.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp

Bảo quản nơi khô, mát. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất (NSX): 14 ngày trước hạn sử dụng (HSD)

hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.

**Bảng thông tin dinh dưỡng
(Nutrition Facts):**

Lượng dinh dưỡng được tính trên (Serving Size): 100 g

Tổng calo (Calories) 279

Calo từ chất béo (Calories from Fat) 27

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (% Daily Value) (*)

Tổng chất béo (Total Fat) 3 g 5%

Chất béo bão hòa (Saturated Fat) 1 g 5%

Chất béo chuyển hóa (Trans Fat) 0 g

Natri (Sodium) 320 mg 13%

Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate) 54 g 18%

Đường (Sugars) 10 g

Chất đạm (Protein) 9 g

(*) Phần trăm dinh dưỡng mỗi ngày cho bạn biết lượng một chất dinh dưỡng có trong một khẩu phần thực phẩm góp phần vào chế độ ăn uống hàng ngày. Lời khuyên dinh dưỡng chung là nên hấp thụ 2000 calo một ngày.

(*) The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to the daily diet. 2000 calories a day is used for general nutrition advice.

	Calo (Calories)	2000
Tổng chất béo (Total Fat)	Nhỏ hơn (Less than)	65 g
Chất béo bão hòa (Sat Fat)	Nhỏ hơn (Less than)	20 g
Cholesterol	Nhỏ hơn (Less than)	300 mg
Natri (Sodium)	Nhỏ hơn (Less than)	2400 mg
Tổng Carbohydrate (Total Carbohydrate)		300 g
Chất xơ (Dietary Fiber)		25 g

Khối lượng tịnh: 300 g



Xuất xứ: Việt Nam

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa



KT: 80x68mm



VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)

ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0424006/1/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: Momiji bánh sandwich yến mạch hạt nảy mầm
Mô tả mẫu: Mẫu bánh đóng túi kín, nguyên bao gói, 275g/túi, điều kiện bảo quản nhiệt độ phòng
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 04/04/2024
Thời gian thử nghiệm: 04/04/2024 – 15/04/2024
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01*	Hàm lượng Protein (Nx6,25)	g/100g	9,81	TCVN 8125:2015
02	Hàm lượng Lipid	g/100g	3,16	TCVN 4072:2009
03	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	54,16	AOAC 986.25
04*	Hàm lượng Đường toàn phần	g/100g	10,33	FIRI.M.020 (HPLC)
05*	Hàm lượng Sodium (Na)	mg/100g	320,34	FIRI.M.118 (AAS)
06*	Hàm lượng Canxi (Ca)	mg/100g	109,44	FIRI.M.118 (AAS)
07	Hàm lượng chất béo bão hòa (Saturated Fat)	g/100g	1,17	AOAC 996.06
08	Hàm lượng chất béo trans (Trans Fat)	mg/100g	KPH (LOD = 1 mg/kg)	AOAC 996.06

Ghi chú: KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)



ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0424006/2/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: Momiji bánh sandwich yến mạch hạt nảy mầm
Mô tả mẫu: Mẫu bánh đóng túi kín, nguyên bao gói, 275g/túi, điều kiện bảo quản nhiệt độ phòng
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Địa chỉ: 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 04/04/2024
Thời gian thử nghiệm: 04/04/2024 – 15/04/2024
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	KPH (LOD = 1CFU/g)	TCVN 4884-1:2015
02**	Enterobacteriaceae	CFU/g	KPH (LOD = 1CFU/g)	ISO 21528-2:2017
03**	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/g	KPH (LOD = 10 CFU/g)	ISO 11290-2:2017
04	<i>E.coli</i>	CFU/g	KPH (LOD = 1CFU/g)	TCVN 7924-2:2008
05	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	KPH (LOD = 10CFU/g)	ISO 6888-1:2021
06	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	KPH (LOD=1CFU/g)	TCVN 8275-2:2010
07	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	KPH (eLOD ₅₀ :1)	TCVN 10780-1:2017
08*	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,015 mg/kg)	AOAC 986.15
09*	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0,015 mg/kg)	AOAC 971.21
10*	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,002 mg/kg)	AOAC 999.11
11*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,005 mg/kg)	AOAC 999.11
12*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	KPH (LOD = 0,015 µg/kg)	FIRI.M.086 (Ref: TCVN 6685:2009)
13*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3 µg/kg)	FIRI.M.130 (LC-MS/MS)
14*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3 µg/kg)	FIRI.M.130 (LC-MS/MS)
15*	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD = 0,3 µg/kg)	FIRI.M.167 (LC-MS/MS)
16*	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	KPH (LOD = 30 µg/kg)	FIRI.M.105 (LC-MS/MS)
17*	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	KPH (LOD = 5 µg/kg)	FIRI.M.105 (LC-MS/MS)

Ghi chú: KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD),
eLOD₅₀ là giới hạn phát hiện LOD₅₀ ước tính với xác suất phát hiện là 50%.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024
GIÁM ĐỐC

Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia